

Số: 04/2019/QĐST-KDTM

Hồng Dân, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) A**

Địa chỉ: Số đường Hai Bà T, phường Đ, quận A, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Khánh, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh Quân, Chức danh: Phó Tổng Giám đốc A.

Người được uỷ quyền lại: Ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 371-373, Đ.Trần P, P. A, Tp. B, T. B1.

- Đồng bị đơn: Ông **Lâm Đức Ph**, sinh năm 1972

Bà **Ông Thị Ngọc B**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp N, TT. N1, huyện H, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B đồng ý thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần An Bình số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 133.933.597 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.450.264 đồng, lãi quá hạn là 27.483.333 đồng. Ông Phạm Quốc K người được ủy quyền lại từ ông Nguyễn Mạnh Quân là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ngân hàng A đồng ý nhận số tiền mà ông Phong, bà Bích đồng ý trả như nêu trên. Ngoài ra, ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B còn đồng ý thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với A kể từ sau ngày 28/6/2019 (tức là ngày 29/6/2019) đến khi thanh toán dứt nợ. Ông Lâm Đức Ph, bà Ông Thị Ngọc B đồng ý cho A yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 0231/15/TC/IX ngày 14/12/2015 để thu hồi nợ nếu ông Phong, bà Bích không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ nêu trên.

Buộc ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần An Bình số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/6/2019 là 133.933.597 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.450.264 đồng, lãi quá hạn là 27.483.333 đồng. Buộc ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần An Bình số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với A kể từ sau ngày 28/6/2019 (tức là ngày 29/6/2019) đến khi thanh toán dứt nợ.

Nếu ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần An Bình thì ngân hàng thương mại cổ phần An Bình được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 0231/15/TC/IX ngày 14/12/2015 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 276, tờ bản đồ số 44, diện tích 55,8m², tọa lạc tại ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 293216, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01459 do Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 04/12/2014 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Lâm Đức Ph, sinh năm 1972. Địa chỉ ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Trên đất có một căn nhà cấp 4 chiều ngang 3,8m x dài 13m = 49,4m². Kết cấu khung xương cột bê tông, sắt thép, một trệt, một lầu, gác một phần bằng gỗ một phần bằng bê tông, mái lợp Tol, nền gạch men.

Về chi phí tố tụng: Đã chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp hết 300.000 đồng, số tiền này A đã tạm ứng chi. Ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. Do đó, buộc ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B trả cho A 300.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp. A được nhận lại 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 3.348.339 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm ba mươi chín đồng) ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc ông Lâm Đức Ph và bà Ông Thị Ngọc B có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là 3.348.339 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm ba mươi chín đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Ngân hàng TMCP An Bình được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 đồng (hai triệu chín trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006150 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Chí Tâm